

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
EỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2025

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN EỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Bé Ba
- Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân Eện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Eện Chợ Gạo: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Eện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2024/TLST-HN ngày 26/11/2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXX – ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngô Thị Mỹ A – sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã C, Eện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Nguyễn Văn D - sinh năm: 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã C, Eện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngô Thị Mỹ A trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh D sống chung và cưới nhau vào 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, Eện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Nay tôi không còn tình cảm với anh D nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Gia E – sinh ngày 16/5/2020 và Nguyễn Ngọc Phương G – sinh ngày 08/01/2023. Hiện nay hai con đang sống chung với tôi, tôi làm công nhân, công việc ổn định, mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu E và cháu G, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.300.000 đồng/01 tháng, hai cháu là 2.600.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn D trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị A sống chung và cưới nhau vào 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, Eên Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Nay tôi đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Gia E – sinh ngày 16/5/2020 và Nguyễn Ngọc Phương G – sinh ngày 08/01/2023. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cả hai con chung đang sống chung với chị A, hai con sống với chị A và bên ngoài từ bé, tôi làm nghề thợ hàn, mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng, tôi đi làm Bến Tre, sáng đi chiều về Chợ Gạo.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa nguyên đơn Ngô Thị Mỹ A trình bày:** Về tình cảm: chị A yêu cầu ly hôn với anh D. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Gia E – sinh ngày 16/5/2020 và Nguyễn Ngọc Phương G – sinh ngày 08/01/2023, khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn D trình bày:** Về tình cảm: anh đồng ý ly hôn với chị A. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Gia E – sinh ngày 16/5/2020 và Nguyễn Ngọc Phương G – sinh ngày 08/01/2023, anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, anh yêu cầu được quyền tới lui thăm nom con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Eên Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A. Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh D. Về con chung: công nhận sự thoả thuận giữa chị A và anh D, giao cháu Nguyễn Ngô Gia E – sinh ngày 16/5/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Phương G – sinh ngày 08/01/2023 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; anh D không cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh D, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh D thường trú tại: ấp B, xã C, Eện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Eện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử xét thấy: chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được, nay chị A xin ly hôn với anh D. Anh D thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn giống như chị A đã nêu, nay chị A xin ly hôn với anh D thì anh đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh D.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngô Gia E – sinh ngày 16/5/2020 và Nguyễn Ngọc Phương G – sinh ngày 08/01/2023. Xét thấy, cháu E và cháu G đang còn nhỏ, hiện nay đang sống chung với chị A, từ lúc sinh ra cho đến nay cháu E và cháu G sống chung với chị A, chị A làm công nhân, có lương ổn định; anh D cũng đồng ý để cho chị A nuôi cả hai con chung. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa chị A và anh D, giao cháu Gia E và cháu Phương G cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị A và anh D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị A và anh D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị A và anh D thống nhất thuận tình ly hôn nên anh chị được giảm 50% án phí hôn nhân sơ thẩm, anh chị mỗi người 25% án phí nhưng chị A tự nguyện chịu 50% án phí hôn nhân sơ thẩm tương đương 150.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Công văn số 02 ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa chị Ngô Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn D. Giao cháu Nguyễn Ngô Gia E – sinh ngày 16/5/2020 và Nguyễn Ngọc Phương G – sinh ngày 08/01/2023 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh D không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0008247 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Eệן Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại chị A 150.000 đồng.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND Eệן Chợ Gạo;
- Chi cục THADS Eệן Chợ Gạo;
- UBND xã C, CG,TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

